

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 321/2023/DS-PT

Ngày 30-8-2023

*Tranh chấp Đòi tài sản và
tranh chấp liên quan đến tài
sản bị cưỡng chế để thi hành
án theo quy định của pháp luật
về thi hành án dân sự*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Mai

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Hồng Vân

Bà Dương Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Thị Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét
xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/TLPT-DS ngày 07 tháng 7 năm
2023, về việc “*Tranh chấp Đòi tài sản và tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng
chế để thi hành án theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 45/2023/DS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2023
của Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 280/2023/QĐ-PT ngày
14 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Hoàng V, sinh năm 1979; cư trú tại: Số C
đường L, Phường I, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà Trần Các T, sinh năm 1978; cư trú tại: Số D, Hẻm I, đường
L, khu phố H, phường H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. (Đang chấp hành án tại Trại
giam L, tỉnh Long An)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Cao Đình S, sinh năm 1986; cư trú tại: Khu Dân cư T, đường Đ, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ: Khu phố H, phường H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hồ Chí Bửu N – Chức vụ: Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị M – Chức vụ: Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

3.3. Ông Võ Anh P, sinh năm 1963; cư trú tại: Số I, Đường số C, Khu phố E, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

4. Người kháng cáo: Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/7/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bà Phạm Thị Hoàng V trình bày:

Ngày 31/3/2022, bà V có giao cho ông S số tiền mặt 599.999.000 đồng, mục đích để nhờ ông S mua dùm cho bà V hai phần đất tại tỉnh Tây Ninh, ông S đã nhập số tiền mặt này vào tài khoản của ông S. Do bà V và ông S không phải là người gốc Tây Ninh, việc mua bán đất làm thủ tục phức tạp nên bà V và ông S có nhờ bà T là người gốc Tây Ninh đứng tên dùm hai phần đất giáp ranh nhau tại tỉnh Tây Ninh. Cùng ngày 31/3/2022, ông S có chuyển khoản cho bà T số tiền 599.999.000 đồng, có giấy chuyển khoản tại Ngân hàng TMCP S1 - Chi nhánh T3 nội dung “Cao Đình Sang chuyển khoản Tran C Tuyen mua bat dong san 499.999.000” và “Cao Đình Sang chuyển khoản T4 mua bat dong san 100.000.000”.

Ngày 01/4/2022, ông S và bà T cùng chủ đất đến Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Đ ký kết hợp đồng chuyển nhượng hai phần đất để bà T đứng tên bao gồm phần đất diện tích 224,6 m², thửa đất số 122 và phần đất diện tích 271m², thửa đất số 123 cùng tờ bản đồ số 8 tọa lạc tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho ông Huỳnh Văn T1 và bà Phạm Thị K ngày 28/5/2021. Giá chuyển nhượng là 600.000.000 đồng và các bên đã giao nhận tiền xong. Sau đó, bà T nộp hồ sơ chuyển nhượng xin cấp giấy CNQSDĐ tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T - Chi nhánh H, các bên thỏa

thuận khi nào có giấy CNQSDĐ thì bà T sẽ làm thủ tục uỷ quyền lại cho bà V. Đến ngày 13/5/2022 thì bà T được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên nhưng ngày 16/5/2022 thì bà T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T bắt tạm giam về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” nên bà T chưa làm thủ tục sang tên lại cho bà V. Theo bản tường trình ngày 06/7/2022 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và biên bản lấy lời khai ngày 24/3/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh T thì bà T cũng thừa nhận bà T đứng tên dùm cho bà V hai phần đất nêu trên và đồng ý làm thủ tục sang tên lại cho bà V hai phần đất này.

Nay bà V khởi kiện yêu cầu Toà án xác định 02 phần đất nêu trên là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà và yêu cầu bà T làm thủ tục sang tên cho bà.

- Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Trần Các T trình bày:

Do bà V, ông S không phải là người gốc Tây Ninh, việc chuyển nhượng QSDĐ phức tạp nên vào ngày 31/3/2022, bà V có giao tiền mặt cho ông S số tiền 599.999.000 đồng, ông S nhập vô tài khoản của ông S và ông S đã chuyển khoản cho bà nhờ bà đứng tên mua dùm cho bà V một phần đất chuyển nhượng của vợ chồng ông Huỳnh Văn T1 và bà Phạm Thị K diện tích 224,6 m², thửa đất số 122; và một phần đất của chị Huỳnh Thị Kim T2 (con ông T1, bà K) diện tích 271 m², thửa đất số 123, cùng tờ bản đồ số 8 tọa lạc tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. Hai bên nhận chuyển nhượng hai phần đất với giá là 600.000.000 đồng và đã giao tiền xong. Khi chuyển nhượng thì trên hai phần đất này có 02 căn nhà tạm nhưng nay đã bị đập bỏ. Đến ngày 01/4/2022, bà T làm thủ tục nhận chuyển nhượng hai phần đất trên tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Đ nhưng bà V, ông S là người trực tiếp đứng ra làm thủ tục thanh toán tiền mua đất với ông T1, bà K và chị T2, bà T chỉ đến Phòng Công chứng ký tên vào hợp đồng chuyển nhượng và nộp hồ sơ cấp giấy đất tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T-Chi nhánh H hẹn ngày 09/5/2022 trả kết quả nhưng đến ngày hẹn vẫn chưa có kết quả. Ngày 13/5/2022 thì bà T được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng đến ngày 16/5/2022 thì bà T đã bị bắt tạm giam trong vụ án hình sự khác nên chưa lấy được hai giấy đất và chưa làm thủ tục sang tên lại cho bà V. Ngày 13/7/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành kê biên hai phần đất này theo Lệnh kê biên tài sản số 10/L-VPCQCSĐT nhưng đến ngày 20/9/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HSST đã tuyên hủy bỏ Lệnh kê biên tài sản này. Sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm thì bị hại đã làm đơn kháng cáo yêu cầu giữ nguyên Lệnh kê biên tài sản số

10/L-VPCQCSĐT ngày 13/7/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T.

Nay bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà V vì nguồn gốc hai phần đất này là do bà V nhờ ông S chuyển khoản cho bà nhờ bà đứng tên mua dùm và sẽ làm hợp đồng uỷ quyền lại cho bà V nhưng do bà T đang bị tạm giam nên nhờ cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục sang tên lại cho bà V.

** Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Cao Đình S trình bày:*

Do chỗ quen biết nhau, ông S và bà V không phải là người gốc Tây Ninh nên việc mua đất làm thủ tục phức tạp nên ngày 31/3/2022, bà V có nhờ ông S đứng ra chuyển khoản cho bà T số tiền 599.999.000 đồng để nhờ bà T là người gốc tỉnh Tây Ninh đứng tên mua dùm cho bà V hai phần đất giáp ranh nhau của vợ chồng ông Huỳnh Văn T1, bà Phạm Thị K và chị Huỳnh Thị Kim T2 tọa lạc tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. Bà V và bà T hai bên thỏa thuận khi nào ra giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà T sẽ làm thủ tục uỷ quyền lại cho bà V.

Ngày 01/4/2022, bà T làm thủ tục nhận chuyển nhượng hai phần đất trên tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Đ do bà V nhờ ông S đứng ra làm thủ tục thanh toán tiền mua đất với ông T1, bà K và chị T2. Bà T chỉ đến Phòng Công chứng ký tên vào hợp đồng chuyển nhượng và nộp hồ sơ cấp giấy đất tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T - Chi nhánh H, hẹn ngày 09/5/2022 trả kết quả nhưng đến ngày hẹn vẫn chưa có kết quả. Đến ngày 13/5/2022 thì bà T được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên nhưng ngày 16/5/2022 thì bà T đã bị Công an tỉnh T bắt tạm giam trong vụ án hình sự về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” nên chưa lấy được hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chưa làm thủ tục sang tên lại cho bà V.

Nay bà V yêu cầu bà T có nghĩa vụ làm thủ tục sang tên lại cho bà V 02 phần đất nêu trên thì ông đồng ý vì đây là tiền của bà V nhờ ông chuyển khoản cho bà T để nhờ đứng tên mua đất dùm.

** Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo uỷ quyền của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành trình bày:*

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT đã cung cấp cho Tòa án những văn bản có liên quan đến việc kê biên, xử lý tài sản của bà Trần Các T đối với tài sản bà V và yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành xem xét, giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 19/4/2023, Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử theo thủ tục phúc thẩm đối với bà Trần Các T về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và tuyên giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HSST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc hủy bỏ Lệnh kê biên tài sản số 10/L-VPCQCSĐT ngày 13/7/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đối với hai phần đất nêu trên.

** Tại bản án dân sự sơ thẩm số 45/2023/DS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Hoàng V yêu cầu bà Trần C1 Tuyên trả lại hai quyền sử dụng đất.

Bà Phạm Thị Hoàng V được quyền sử dụng phần đất diện tích 224,6m², thửa đất số 122, tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh do bà Trần Các T đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp ngày 13/5/2022. Phần đất có tứ cận như sau:

- + Đông giáp huyện D, dài 05m;
- + Tây giáp kênh cấp 1, dài 05m;
- + Nam giáp thửa 69, dài 45m;
- + Bắc giáp thửa 123, dài 45m.

Bà Phạm Thị Hoàng V được quyền sử dụng phần đất diện tích 271m², thửa đất số 123, tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh do bà Trần Các T đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp ngày 13/5/2022. Phần đất có tứ cận như sau:

- + Đông giáp huyện D, dài 06m;
- + Tây giáp kênh cấp 1, dài 06m;
- + Nam giáp thửa 122, dài 45m;
- + Bắc giáp thửa 124, dài 45,3m.

Bà Phạm Thị Hoàng V có trách nhiệm đến cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên theo quy định của Luật Đất đai.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05-7-2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT có đơn kháng cáo không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa: Người đại diện hợp pháp của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, thấy rằng:

[1.1] Lời khai của người chuyển nhượng đất là ông T1 (tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T) xác định ông và vợ con ông giao dịch bán đất cho ông S, tiền chuyển nhượng hai phần đất do ông S trực tiếp trả cho ông bằng tiền mặt; ông không biết người đứng tên bên mua trong hợp đồng là ai. Bà T, ông S làm các thủ tục, giấy tờ chuyển nhượng, ông và vợ, con ông chỉ ra phòng công chứng ký tên chuyển nhượng.

[1.2] Chứng cứ về việc giao tiền giữa ông S và bà T thể hiện tại Bản chi tiết giao dịch tài khoản của ông S do ngân hàng S2 xác nhận: Ngày 31-3-2022, ông S nộp vào tài khoản của anh tại Ngân hàng S2 số tiền 670.000.000 đồng, cùng ngày ông S chuyển khoản cho bà T số tiền 599.999.000 đồng với nội dung chuyển khoản “Cao Dinh Sang chuyen khoan T4 mua bat dong san 499.999.000” và “Cao Dinh Sang chuyen khoan T4 mua bat dong san 100.000.000”. Số tiền còn lại 120.000.000 đồng các bên thừa nhận là phí dịch vụ. Ngày 04-4-2022, bà T cùng ông T1, và vợ con ký hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ tại Phòng công chứng Nguyễn Thị Đ. Tuy nội dung chuyển khoản giữa bà T và ông S không ghi rõ là chuyển khoản mua bất động sản nào, của ai nhưng thời gian chuyển khoản và thời gian ký hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ giữa bà T với ông T1 và vợ con ông T1 là phù hợp.

[1.3] Tại cơ quan điều tra Công an tỉnh T, lời trình bày của bà V, T, anh S thống nhất với lời trình bày của bên bán đất về quá trình các bên giao dịch

chuyển nhượng QSDĐ, phù hợp với các tài liệu cứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cấp sơ thẩm xác định bà T là người nhận chuyển nhượng QSDĐ dùm cho bà V là có căn cứ.

[2] Tuy nhiên, bà V và bà T đều thừa nhận việc giao dịch nhờ đứng tên dùm QSDĐ là do bà T không phải là người ở địa phương, không đủ điều kiện nhận chuyển nhượng đất trồng lúa. Tại phiên tòa, bà V thừa nhận đang làm công nhân, từ trước đến nay không làm nghề sản xuất trồng lúa. Theo quy định tại Điều 191 Luật Đất đai năm 2013: Trường hợp không được nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất: “3. Hộ gia đình, cá nhân không trực tiếp sản xuất nông nghiệp không được nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất trồng lúa”. Cấp sơ thẩm công nhận cho bà V được quyền sử dụng hai thửa đất nêu trên là không đúng quy định. Do đó, cần buộc bà T thanh toán lại giá trị đất cho bà V theo giá đất đã chuyển nhượng 600.000.000 đồng.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh Tây Ninh; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Án phí dân sự phúc thẩm: Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT thuộc trường hợp không phải nộp tạm ứng án phí và án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nhưng cấp sơ thẩm buộc Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT phải nộp tạm ứng án phí kháng cáo là không đúng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 45/2022/DS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Điều 163, Điều 164 và Điều 166 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 191 của Luật Đất đai năm 2013; khoản 12 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Hoàng V yêu cầu bà Trần C1 Tuyên trả lại hai quyền sử dụng đất.

Buộc bà Trần C1 Tuyên trả lại cho bà Phạm Thị Hoàng V số tiền 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng.

Bà Trần Các T tiếp tục được quyền sử dụng phần đất diện tích 224,6 m², thửa đất số 122, tờ bản đồ số 08 do bà Trần C1 Tuyên đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS08243 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 13/5/2022 và quyền sử dụng phần đất diện tích 271 m², thửa đất số 123, tờ bản đồ số 08 do bà Trần C1 Tuyên đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS08244 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 13/5/2022.

Hai phần đất tọa lạc tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

2. Về chi phí đo đạc, định giá: Bà Phạm Thị Hoàng V tự nguyện chịu 3.000.000 (Ba triệu) đồng, ghi nhận bà V đã nộp xong.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Các T phải chịu 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng. Bà V được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0020888 ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu. Hoàn trả cho Chi cục Thi hành án thị xã HT số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai số 0021665 ngày 05-7-2023.

5. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV&THA. TA TTN;
- TAND tx. Hòa Thành;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS tx. Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

(đã ký)

Võ Thị Hồng Mai